

Bản án số: **46/2018/HC-PT**

Ngày: 26/03/2018

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính về thu hồi đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh

Các thẩm thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Thanh Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 108/2017/TLPT-HC ngày 13 tháng 12 năm 2017, về việc: Khiếu kiện quyết định hành chính về thu hồi đất.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2017/HC-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 108A/2018/QĐ-PT ngày 08 tháng 01 năm 2018; giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lý Việt T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 23 Đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: 24 đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 23 Đường N, quận Cẩm Lê, thành phố Đà Nẵng; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Lý Việt T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, người khởi kiện trình bày:

Ngày 09 tháng 9 năm 2014, Ban giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư xây dựng Đà Nẵng có bảng tính giá trị đền bù (hồ sơ số: 12-3/BGPMB và Ủy ban nhân dân quận C ra Quyết định số: 1348/QĐ-UBND thu hồi 11,1m² của gia đình tôi. Vì không được bồi thường đất nên tôi khiếu nại, Ủy ban nhân dân (UBND) quận C ra Quyết định số: 3552/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 không đồng ý bồi thường đất cho tôi. Tôi khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ngày 14/4/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tổ chức đối thoại và ngày 19/5/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số: 3106/QĐ-UBND bác khiếu nại của tôi, do đó tôi khởi kiện hủy Quyết định 3106/QĐ-UBND với các lý do sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã vi phạm luật khiếu nại.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng không thực hiện Hiến pháp và pháp luật trong việc giải quyết khiếu nại của tôi.

Tôi yêu cầu tòa tuyên hủy Quyết định số: 3106/QĐ-UBND ngày 19/05/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và bồi thường đất cho tôi theo quy định của pháp luật.

Tại văn bản ngày 5104/UBND-TTTP ngày 06/7/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng trình bày:

1/ Về chủ trương thu hồi đất, bồi thường thiệt hại khi thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường N:

Ngày 10/06/2011, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số: 4834/QĐ-UBND về việc thu hồi khu đất có diện tích 15.161m² tại phường H, quận C. Giao toàn bộ diện tích đất trên cho Sở Giao thông Vận tải sử dụng để cải tạo, nâng cấp đường N.

Trên cơ sở sự đồng thuận của nhân dân nằm trong vùng dự án, đề nghị của Ủy ban nhân dân quận C tại Tờ trình số: 25/TTr-UBND ngày 20/01/2014 và Công văn số: 2012AXBND-QLĐBGT ngày 17/03/2014 của Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Nghị quyết số 03/1998/NQ-HĐND ngày 02/7/1998 và ngày 03/04/2014, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng có Công văn số: 1306/HĐND-CTHĐND, trong đó đã thống

nhất chủ trương thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường N theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Tiếp đó, ngày 04/04/2014, Thành ủy Đà Nẵng có Thông báo số: 210-TB/TU về việc thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Thành ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ quận ủy C đã thống nhất về chủ trương triển khai Dự án cải tạo, nâng cấp đường N theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”

Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, chủ trương của thành ủy và UBND thành phố Đà Nẵng nói trên, ngày 15/05/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số: 3096/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với hộ giải tỏa một phần như sau:

Về tài sản: Hỗ trợ 100% giá trị nhà cửa, vật kiến trúc (kể cả phần tường rào công ngõ, không bao gồm sân);

Về đất: Hỗ trợ 50% giá đất.

Nguồn gốc nhà, đất, việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với hộ ông Lý Việt T: Nhà, đất do ông Lý Việt T và bà Nguyễn Thị H đang sử dụng tại thửa đất số 801, tờ bản đồ số 1 tại phường H (đo mới là thửa 20, tờ bản đồ số 8, phường H, quận C) được Ủy ban nhân dân quận C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/9/2007 với diện tích 103,5m² đất ở.

Ngày 09/12/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số: 1348/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 11,1m² đất (thu hồi một phần) do hộ ông Lý Việt T đang sử dụng tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8, phường H, quận C để giao Sở Giao thông Vận tải thực hiện dự án trên.

Căn cứ phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và bố trí đất tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp đường N được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số: 3096/QĐ-UBND ngày 15/5/2014 và giấy tờ sử dụng đất của hộ ông Lý Việt T ngày 21/8/2014, Chủ tịch UBND quận C ban hành Quyết định số: 2464/QĐ-UBND về việc phê duyệt tính pháp lý về nhà, đất đối với các hộ thuộc diện giải tỏa. Trong đó, ông Lý Việt T và bà Nguyễn Thị H được giải quyết: Hỗ trợ 50% giá đất ở cho diện tích thu hồi 11,1m²; Hỗ trợ 100% giá trị nhà, vật kiến trúc kể cả phần tường rào, công ngõ theo Quyết định số: 63/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND thành phố Đà Nẵng; Kết quả bồi thường và hỗ trợ thiệt hại cho ông Lý Việt T và bà Nguyễn Thị H được Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số: 7049/QĐ-UBND ngày 06/10/2014.

2/ Về khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu: Không đồng ý với kết quả giải quyết nêu trên, ông Lý Việt T có đơn khiếu nại Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 21/8/2014 của Chủ tịch UBND quận C và yêu cầu bồi thường 100% giá đất ở đối với diện tích đất bị thu hồi 11,1m²

Căn cứ vào tài liệu, kết quả xác minh và quy định của pháp luật, ngày 24/11/2014 Chủ tịch UBND quận C ban hành quyết định số 3532/QĐ-UBND về

việc giải quyết khiếu nại của ông Lý Việt T, với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Lý Việt T yêu cầu bồi thường 100% giá đất ở đối với diện tích đất bị thu hồi 11,1m².

Kết quả giải quyết khiếu nại lần hai: Không đồng ý với Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 24/11/2014, ông Lý Việt T khiếu nại lần hai và được Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết.

Ngày 19/05/2016 Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 3106/QĐ-UBND không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Lý Việt T. Việc hỗ trợ thu hồi đất của ông Lý Việt T là đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Vì vậy, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Lý Việt T, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố tuyên xử vụ việc theo hướng bác đơn khởi kiện của ông Lý Việt T đối với Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 19/05/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 22/2017/HC-ST ngày 25/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 135; điểm b, khoản 2 Điều 157; Điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Việt T về việc hủy Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/10/2017, người khởi kiện ông Lý Việt T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Lý Việt T không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến:
 - + Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng: Đã chấp hành đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính.
 - + Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo, ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 225 và khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng và bà Nguyễn Thị H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Thửa đất số 801, tờ bản đồ số 1 tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (đo mới của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường là thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8, phường H, quận C), có diện tích đất 103,5m² được UBND quận C, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 488942 cho vợ chồng ông Lý Việt T, bà Nguyễn Thị H vào ngày 18/9/2007.

[2.2] Ngày 02/7/1998 Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Nghị quyết số 03/1998/NQ-HĐND về việc thực hiện phương châm: “Nhà nước và nhân dân cùng làm” đối với công tác: “đền bù khi giải tỏa xây dựng các tuyến đường không khai thác quỹ đất...các đoàn thể và các địa phương tổ chức vận động thuyết phục người dân không nhận tiền đền bù tường rào, cổng ngõ và phần đất trong diện giải tỏa để nhà nước có điều kiện xây dựng, nâng cấp đường.”

[2.3] Ngày 10/6/2011, UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 4834/QĐ-UBND thu hồi 15.161m² đất tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường N theo phương châm: “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

[2.4] Ngày 04/4/2014 Thành ủy thành phố Đà Nẵng ra Thông báo kết luận số 210-TB/TU của của Bí thư thành ủy thành phố Đà Nẵng đối với dự án nâng cấp đường N theo hình thức: “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

[2.5] Ngày 15/5/2014 Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 3096/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Quy định về hỗ trợ đối với các hộ bị giải tỏa một phần đất như sau:

- Về tài sản: Hỗ trợ 100% giá trị nhà cửa, vật kiến trúc...
- Về đất: Hỗ trợ 50% giá đất...

[2.6] Ngày 23/5/2014 UBND quận C tổ chức họp nhân dân thuộc diện giải tỏa dự án cải tạo, nâng cấp đường N để công bố quy hoạch và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt tại Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 15/5/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Theo lời khai của ông Lý Việt T vào ngày 25/9/2017 thì ông T có tham dự cuộc họp này. Đồng thời, thể hiện tại biên bản họp ngày 23/5/2014 thì các hộ dân

tham gia cuộc họp đều đồng tình thực hiện dự án và không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại gì về chủ trương hỗ trợ 50% giá đất theo Quyết định số 3096/QĐ UBND ngày 15/5/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

[2.7] Ngày 21/8/2014 Chủ tịch UBND quận C ban hành Quyết định số 2464/QĐ-UBND phê duyệt tính pháp lý về nhà đất các hộ bị giải tỏa của dự án. (Trong đó có hộ ông Lý Việt T).

Cụ thể, hộ ông T được bồi thường, hỗ trợ như sau:

- Về tài sản: Hỗ trợ 100% giá trị nhà cửa, vật kiến trúc, kể cả tường rào công ngõ

- Về đất: Hỗ trợ 50% giá đất ở cho diện tích bị thu hồi của hộ ông T là 11,1m²

- Không bồi thường, hỗ trợ sân, cây cối, hoa màu trên đất.

[2.8] Ngày 10/9/2014, UBND quận C ban hành Quyết định số 1348/QĐ-UBND thu hồi của hộ ông Lý Việt T 11,1m² đất ở tại thửa số 20, tờ bản đồ số 8, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là Thửa đất số 801, tờ bản đồ số 1 tại phường H).

[2.9] Các tài liệu chứng cứ trên [2.1]- [2.8] đã cho thấy:

- Dự án cải tạo, nâng cấp đường N, thành phố Đà Nẵng đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ra Nghị quyết số 03/1998/NQ-HĐND ngày 02/7/1998 thực hiện theo phương châm: “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Nghị quyết này của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng cho đến thời điểm thực hiện dự án (15/5/2014) và thời điểm thu hồi đất của hộ ông T (10/9/2014) chưa bị hủy bỏ, bãi bỏ hoặc bị đình chỉ thi hành của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên vẫn còn có hiệu lực áp dụng trên phạm vi địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Dự án cải tạo, nâng cấp đường N, thành phố Đà Nẵng là Công trình công cộng để phục vụ cho nhu cầu dân sinh, phục vụ lợi ích chung của cộng đồng được nhân dân (bị giải tỏa) đồng tình ủng hộ theo phương án: “Nhà nước và nhân dân cùng làm” với mức hỗ trợ 50% giá đất theo Quyết định số 3096/QĐ- UBND ngày 15/5/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng tại cuộc họp do UBND phường Cẩm Lệ tổ chức ngày 23/5/2014. Tại cuộc họp này ông Lê Việt T không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại đã thể hiện sự đồng tình, thống nhất của ông T theo phương án hỗ trợ 50% giá đất theo tinh thần của khoản 4 Điều 146 Luật đất đai 2013.

Mặt khác, cho đến thời điểm ông T thực hiện việc khiếu nại thì đã có 290 hộ/291 hộ (trừ hộ ông Lý Việt T) đã nhận bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng cho dự án và số hộ nhận bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng có nhiều hộ bàn giao diện tích đất cho dự án nhiều hơn diện tích đất hộ ông T bị thu hồi (ví dụ: Hộ bà Nguyễn Thị X 17,4m²; hộ ông Trần Duy L 62,6m²...) đã cho thấy phương án hỗ trợ 50% giá đất theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Quyết định của

UBND thành phố Đà Nẵng là phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nguyện vọng của quần chúng nhân dân tại khu vực giải tỏa đường N. Bên cạnh đó, khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng thì hộ ông Lý Việt T được hưởng các lợi ích từ việc mở rộng và nâng cấp đường này.

Vì vậy, việc ông T yêu cầu bồi thường diện tích đất 11,1m² bị thu hồi để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường N không thể chấp nhận và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3532/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của Chủ tịch UBND quận C, Quyết định giải quyết khiếu nại số 3106/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Lý Việt T là có cơ sở.

[3] Kháng cáo của ông T còn cho rằng Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng cố tình vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại và kéo dài thời hạn giải quyết khiếu nại để tìm cách đối phó. Bên cạnh đó, Quyết định giải quyết khiếu nại số 3106/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng không căn cứ vào kết quả đối thoại. HĐXX cấp phúc thẩm thấy không có cơ sở chấp nhận. Vì lẽ:

+ Việc ông T cho rằng Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng cố tình vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại thì ông T có quyền khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng nhưng ông T đã không thực hiện quyền này trong giai đoạn giải quyết khiếu nại nên HĐXX không thể xem xét.

+ So sánh nội dung của Biên bản đối thoại ngày 14/4/2016 với nội dung của Quyết định giải quyết khiếu nại số 3106/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 thì Quyết định giải quyết khiếu nại số 3106/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 đã căn cứ vào nội dung của biên bản đối thoại để ra quyết định giải quyết khiếu nại.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vĩ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1, Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lý Việt T và giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 22/2017/HC-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về thu hồi đất”.

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 135; điểm b, khoản 2 Điều 157; Điểm a, khoản 2 Điều 193; điểm b, khoản 2 và khoản 4 Điều 225 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Việt T về việc hủy Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lý Việt T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm ông T đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu số 01197 ngày 16/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3/ Quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh